

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-PT.
Ngày 13 - 9 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Trung;
Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2022/TLPT-HS ngày 27 - 6 -2022 đối với bị cáo Lâm V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 19 - 5 - 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lâm V, sinh năm 1996, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm B và bà Thạch Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 21/02/2022 cho đến nay (Bị cáo vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm V:* Bà Thạch Thị R - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại: bà Lý Thị Thanh H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Sơn N và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 02/7/2021, sau khi uống rượu tại nhà cha ruột tên Lâm Bel, thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P4-066.67 về nhà trọ. Khi đến khu vực gần cầu T, thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo dừng xe lại và xuống kênh tắm. Sau khi tắm xong, lên bờ ngồi bị cáo thấy chị Lý Thị Thanh H, Sơn Sô N, Trần Minh T, La Thị N và Lý H cùng đi bộ ngang qua mình, bị cáo phát hiện chị H trên tay có cầm điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lợm bọc ni long che biển số xe mô tô lại và ngồi đợi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo phát hiện bị hại H trên tay cầm điện thoại di động hiệu Iphone 11 đi ngang qua thì bị cáo đi bộ từ phía sau đi đến, rồi vượt lên ngang mặt bị hại, đồng thời dùng tay phải giật lấy điện thoại di động của bị hại đang cầm trên tay trái, nhưng không giật lấy được do bị hại phát hiện giật lại. Bị cáo tiếp tục dùng tay trái giật lấy điện thoại của H thêm lần nữa nhưng vẫn không giật được, thì bị hại H truy hô và trên tay có cầm dao nên bị cáo sợ rồi lên xe chạy đi thì sự việc chấm dứt. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại H đến Công an xã Phú Tân trình báo sự việc. Xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền, nên Công an xã Phú Tân đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG, ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: tại thời điểm ngày 02 tháng 7 năm 2021, tài sản định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xám, có số Imei 1: 353902103679635, số Imei 2: 353902103453338 nguyên giá 45.000.000 đồng; tỷ lệ chất lượng còn lại 30%; giá trị còn lại là 13.500.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 19-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Lâm V, phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 15; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lâm V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lý Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

* Đến ngày 31-5-2022, bị cáo Lâm V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, với các lý do: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; Tại phiên tòa bị hại cho rằng không có hành vi chống trả quyết liệt; Phạm tội chưa đạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Nhân thân bị cáo tốt không tiền án, tiền sự, người dân tộc Khmer, không có trình độ học vấn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lâm V; và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo tại phiên tòa.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm V lập ngày 31-5-2022 và được gửi trực tiếp tại Tòa án huyện Châu Thành xác nhận cùng ngày là đúng quy định về chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lâm V về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lâm V như sau: vào khoảng 17 giờ ngày 02/7/2021 tại khu vực lộ đāl ấp Phước Hòa, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lâm V liên tiếp 02 lần giạt điện thoại di động nhãn hiệu

iPhone 11 của bị hại Lý Thị Thanh H nhưng không giật được tài sản, do bị hại chống trả quyết liệt, tài sản của bị hại qua định giá là 13.500.000 đồng. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm V phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lâm V: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lâm V như sau:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Nhưng phần quyết định lại áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Nhận thấy, khi bị cáo phát hiện bị hại H trên tay cầm điện thoại di động đi ngang thì bị cáo đi bộ từ phía sau rồi vượt lên ngang mặt bị hại, đồng thời dùng tay phải giật lấy điện thoại của bị hại đang cầm trên tay trái, nhưng không giật lấy được do bị hại phát hiện giật lại. Bị cáo tiếp tục dùng tay trái giật lấy điện thoại của bị hại H thêm lần nữa nhưng vẫn không giật được, thì bị hại H truy hô và trên tay bị hại có cầm dao nên bị cáo sợ rồi lên xe bỏ chạy thì sự việc kết thúc. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, không lấy được điện thoại của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong phần nhận định cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng là không đúng, cấp phúc thẩm nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng chưa gây thiệt, bị cáo là người dân tộc Khmer, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội chưa đạt, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là không chính xác. Vì đối với tội cướp giật tài sản là công khai và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, sau khi đã thực hiện xong hành vi là đã cấu thành tội phạm. Trong vụ án này bị cáo 2 lần thực hiện hành vi giật điện thoại của bị hại. Việc bị cáo không chiếm đoạt được điện thoại là do bị hại chống trả, bị cáo sợ bị phát hiện nên bỏ chạy là ngoài ý muốn của bị cáo. Do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị vấn đề này, xét thấy có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.3] Từ đó cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nêu trên xử phạt bị cáo Lâm V 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” là thỏa đáng.

[6] Trong đơn kháng cáo của bị cáo không đưa ra được tình tiết mới cũng như không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Lâm V và không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[7] LỜI đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình phúc thẩm: Bị cáo Lâm V được miễn nộp án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lâm V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 19-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm V, phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 15; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lâm V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lý Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được miễn nộp.

3/ Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- TAND huyện Châu thành (02 bản);
- VKSND huyện Châu Thành (01 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT - Công an huyện Châu Thành (01 bản);
- CQTHAHS-Công an huyện Châu Thành (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01 bản);
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sở Tư pháp (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu (04 bản).

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung

Nguyễn Văn Toàn

Nguyễn Văn Dũ

